

Bản án số: 65/2021/HSST
Ngày 26 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và bà Vũ Thị Bích.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ý Tường là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 61/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/10/1968; nguyên quán: Xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bản (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị B; có 03 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại, (có mặt).

+ Người bị hại: Anh Nguyễn Nghĩa H, sinh năm 2000; sinh trú quán: Tổ dân phố 3 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963 (là mẹ đẻ anh H); nơi cư trú: Tổ dân phố 3 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ dân phố 3 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Q, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố 1 Đông, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

+ Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 2003; nơi cư trú: Tổ dân phố Đông, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12/5/2020, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn D ở thôn C, xã Đ, huyện Y thuê T chở giường cho anh D đến thị trấn Y, huyện Y để giao cho khách. T đồng ý và điều khiển xe ba bánh tự chế của mình đến nhà anh D lấy hàng. Tại đây, T và anh D cùng nhau xếp 20 bộ đầu, đuôi giường lên thùng xe của T, sau đó T điều khiển xe đi theo hướng, từ thôn C, xã Đ đi đến thôn TT, xã TN. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau với đường liên xã từ thôn ML, xã TN đi ra xã ĐV, T ra tín hiệu xin đường rồi điều khiển xe với tốc độ từ khoảng 20km đến 30km/h rẽ trái theo hướng về xã B để lên thị trấn Y vào khu vực ngã tư, T quan sát phía trước bên trái (theo chiều đi của mình) có 01 mô tô biển kiểm soát: 88F1 - 481.16 do anh Nguyễn Nghĩa H ở tổ dân phố Đ, thị trấn Y điều khiển phía sau chở anh Nguyễn Văn K, sinh ngày 24/9/2003 ở tổ dân phố Đông, thị trấn Y đang đi ở gần giữa đường theo hướng đi từ xã B về xã ĐV. Khi xe của T đến giữa ngã tư, đầu xe vừa sang được một phần đường thì xe mô tô do anh H điều khiển phóng nhanh, không làm chủ tốc độ đã đâm vào giữa thùng xe ba bánh của T làm cho xe bị đổ nghiêng sang bên phải đường. Hậu quả là cho anh H bị tử vong tại chỗ còn anh K được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 Bộ quốc phòng và Bệnh viện 109 tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 09/6/2020 thì xuất viện về điều trị ngoại trú, 02 xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 49/TT ngày 14/05/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Nghĩa H là do sốc đa chấn thương không hồi phục.

Tại kết luận giám định phương tiện số: 7596/C09 - P2 ngày 19/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Xe ba bánh màu sơn xanh,

không có số khung, số máy bị mài xóa, thùng xe bằng kim loại, thân động cơ có chữ Honda và trên xy lanh có chữ số đục nổi 124cm là loại xe ba bánh tự chế.

Tại kết luận giám định số: 7236/C09 - P2 ngày 01/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Dung tích xi lanh thực tế của động cơ xe ba bánh gửi tới giám định đo được là 125,7cm³.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn T đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Nghĩa H 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), cho anh K 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Đại diện các gia đình anh H và anh K đã nhận đủ số tiền trên và không ai có yêu cầu, đề nghị gì đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn T.

Vật chứng của vụ án bao gồm: 20 bộ đầu, đuôi giường thu của anh Nguyễn Văn D và 01 xe mô tô biển kiểm sát: 88F1 – 481.16 của bà Lê Thị Q.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT - VKS ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố, tại phiên tòa đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Giao bị cáo T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cấm hành nghề lái xe.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến bổ sung gì và cũng không ai có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp đúng với quy định của pháp luật nên không có kiến nghị khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo; người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 12/5/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe ba bánh tự chế theo hướng đi từ thôn C, xã Đ đến thôn TT, xã TN để lên thị trấn Y giao hàng cho khách. T điều khiển xe đi đến khu vực đường liên xã từ thôn ML đi ra xã ĐV thuộc địa phận thôn TT, xã TN, T điều khiển xe vào ngã tư để chuyển hướng (rẽ trái) vào thị trấn Y. Do không làm chủ tốc độ khi cho xe chuyển hướng và không chấp hành việc nhường đường theo quy định dẫn đến xe ba bánh do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát: 88F1 – 481.16 của anh Nguyễn Nghĩa H sau xe chở anh Nguyễn Văn K. Hậu quả làm cho anh H bị tử vong tại chỗ, anh K được người dân đưa đi cấp cứu, 02 xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Văn K.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 314/TGT ngày 14/07/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp 48%.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của anh Nguyễn Văn K, tuy nhiên ông Nguyễn Văn Tính (là bố đẻ của anh K) có đơn từ chối giám định bổ sung do thương tích của Kiên đã ổn định và cam kết không có yêu cầu, khiếu nại gì.

Sau khi xảy ra tai nạn, anh Nguyễn Văn K có biểu hiện mất trí nhớ nên Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định tâm thần đối với anh K. Tại kết luận giám định tâm thần số: 107/KLGD ngày 20/04/2021 của Viện pháp y tâm thần kết luận: Trước, trong khi xảy ra tai nạn giao thông Nguyễn Văn K không bị bệnh tâm thần. Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định Nguyễn Văn K bị bệnh quên thực tồn. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại kết luận giám định thương tích số: 891/VPYTTTTU - KHTH ngày 24/6/2021 của Viện pháp y tâm thần xác định, tại thời điểm giám định ngày 20/4/2021, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K do di chứng rối loạn tâm thần và hành vi sau chấn thương, vết thương sọ não là 23%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K tại thời điểm giám định ngày 20/4/2021 là 60%.

Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh K 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Gia đình anh K và anh K xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và tự nguyện có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Hành vi điều khiển xe ba bánh gây tai nạn cho anh H của Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 2 Điều 15, khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT - BGTVT ngày 28/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải:

Tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định:

“2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.”.

Tại khoản 3 Điều 24 quy định về nhường đường tại nơi đường giao nhau:

“Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc

đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.”

Tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT - BGTVT quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

“2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế”.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác; làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị hại; gây hoang mang lo lắng cho những người tham gia giao thông. Trong những năm qua, mặc dù Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm giảm bớt các vụ tai nạn giao thông nhưng tình trạng vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông vẫn chưa thuyên giảm, thiệt hại về người và tài sản do các vụ giao thông gây ra còn rất nghiêm trọng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, nhưng chủ yếu vẫn là do ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông còn kém, một phần là do không hiểu biết về các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông, một phần là do người tham gia giao thông biết nhưng cố tình vi phạm. Ở vụ án này, bị cáo đã điều khiển xe ba bánh sản xuất, lắp ráp trái quy định đi từ đường nhánh vào đường chính không nhường đường cho xe đang đi trên đường chính, chuyển hướng xe không đúng quy định dẫn đến gây tai nạn cho anh H và anh K. Hậu quả làm cho anh H bị chết và anh K bị thương, tỷ lệ thương tật cộng ròn là 60%. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực cùng gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Tại Cơ quan điều tra người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra trong vụ án này, anh H là bị hại cũng có lỗi, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã va chạm với xe ba bánh của bị cáo điều khiển đang chuyển hướng, thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, anh H chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy cần xác định lỗi vi phạm ở vụ án này là lỗi hỗn hợp.

Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị hại cũng có lỗi dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, bị cáo là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Nguyễn Nghĩa H điều khiển xe mô tô chưa có Giấy phép lái xe theo quy định, không chấp hành các quy định của Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe tự chế của Nguyễn Văn T. Hậu quả làm chính anh H tử vong và gây tổn hại sức khỏe cho anh Nguyễn Văn K bằng 60%. Bản thân anh H cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông này tuy nhiên, do anh H đã chết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 481.16, quá trình điều tra xác định. Chiếc xe trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị Q (mẹ đẻ của anh K). Chiều ngày 12/5/2020, bà Quế để xe mô tô ở nhà thì anh H và anh K tự ý lấy đi mà không xin phép hay hỏi ý kiến bà Quế. Sau khi xảy ra tai nạn, anh H đã chết còn anh K bị bệnh quên thực tồn không nhớ được nội dung gì liên quan đến vụ án. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với bà Quế là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Nghĩa H 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Tại Cơ quan điều tra, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đã xác nhận, đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã làm rõ, 20 bộ đầu, đuôi giường là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn D không liên quan gì đến vụ án nên ngày 21/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D; chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88F1 - 481.16 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Q (mẹ đẻ của anh K), bà Quế không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên nên ngày 25/6/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Quế. Sau khi nhận lại tài sản, anh D, bà Quế không ai có yêu cầu, đề nghị gì, do vậy cần được xác nhận sự việc trên.

Đối với chiếc xe ba bánh màu sơn xanh, bị cáo T mua lại từ năm 2008, xét thấy đây là xe tự lắp ráp trái quy định, bị cấm tham gia giao thông đường bộ nên cần tịch thu, bán để sung quỹ Nhà nước.

Các mẫu vật còn lại sau giám định do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Do xe tự lắp ráp trái quy định, bị cấm tham gia giao thông đường bộ nên không đủ điều kiện khi tham gia giao thông. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm lái xe khi tham gia giao thông đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu 01 xe ba bánh màu sơn xanh của Nguyễn Văn T để bán phát mại sung quỹ Nhà nước. Tịch thu, tiêu hủy các mẫu vật còn lại sau giám định. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần bản án có nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã B;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THAHS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh